ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 596/BC-UBND	*Vạn Ninh, ngày 08 tháng 12 năm 2022*

BÁO CÁO

Công tác chỉ đạo, điều hành của UBND huyện; tình hình kinh tế - xã hội năm 2022; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023

I. HOẠT ĐỘNG CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA UBND HUYỆN

Tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai chương trình công tác năm 2022 của UBND huyện theo chỉ đạo của UBND tỉnh, Huyện ủy và Nghị quyết của HĐND huyện; với các nhiệm vụ trọng tâm:

Phát triển huyện Vạn Ninh gắn với phát triển khu vực Bắc Vân Phong theo Nghị quyết 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 21/2/2022 của Chính phủ và Chương trình hành động số 30-CTr/TU ngày 23/02/2022 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội Khóa XV về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa.

Tiếp tục tập trung thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 theo Nghị quyết 05-NQ/ĐH ngày 19/8/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 – 2025 và Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 18/12/2022 của HĐND huyện Vạn Ninh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện Vạn Ninh giai đoạn 2021-2025. Kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19 và các dịch bệnh khác trên người, bảo vệ sức khỏe, tính mạng của Nhân dân; nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế; tạo chuyển biến mạnh mẽ trong cải cách hành chính, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của huyện, phối hợp các sở, ngành của tỉnh hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, khởi nghiệp; đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với xây dựng nông thôn mới; phát triển lĩnh vực công nghiệp có tiềm năng, lợi thế; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo nghề cho lao động, chăm sóc sức khỏe Nhân dân và chất lượng dân số; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, bảo vệ môi trường và cải thiện đời sống Nhân dân; đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; phấn đấu hoàn thành, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu chủ yếu, giai đoạn 2021-2025.

Tập trung triển khai Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ và Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 20/01/2022 của UBND tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Kế

hoạch số 1113/KH-UBND ngày 04/4/2022 thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022.

Thông tin, tuyên truyền đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nội dung các Nghị quyết của Bộ Chính trị, Chính phủ và Chương trình hành động của Tỉnh ủy, Nghị quyết và Kế hoạch của Huyện ủy; chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án, dự án... nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện hiệu quả gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

Ban hành Chỉ thị về việc tăng cường thực hiện công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn huyện Vạn Ninh, Chỉ thị phát động phong trào thi đua đặc biệt thực hiện thắng lợi các Nghị quyết của Trung ương về xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030 và tầm nhìn 2045 trên địa bàn huyện. Chỉ đạo tổ chức phục vụ tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022 an toàn, tiết kiệm, vui tươi, lành mạnh; tổ chức thực hiện nghiêm túc, kịp thời các chính sách, chế độ bảo đảm an sinh xã hội trong dịp Tết Nguyên đán, các ngày Lễ lớn trong năm.

Trong năm, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện đã chủ trì 478 cuộc họp chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền các cơ quan chuyên môn tham dự trên 738 cuộc họp do Trung ương, UBND tỉnh, các sở, ngành tỉnh, tổ chức; tiếp nhận và xử lý 22.942 văn bản đến từ Trung ương, Tỉnh, các phòng ban chuyên môn, xã, thị trấn; ban hành 05 Chỉ thị, 2.449 Quyết định của Chủ tịch UBND huyện; 1.218 Quyết định UBND huyện; 1.074 Thông báo; 562 Báo cáo và 4.263 văn bản hành chính thông thường khác và các chỉ đạo khác trên phần mềm văn bản điện tử Eoffice; theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo và thực hiện 304 nhiệm vụ đúng thời gian quy định theo chỉ đạo của UBND tỉnh trên Phần mềm nhắc việc.

Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện cùng các phòng, ban chuyên môn tập trung công tác kiểm tra, chỉ đạo, làm việc trực tiếp với các đơn vị, xã, thị trấn giải quyết các vấn đề phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, ý kiến, kiến nghị chính đáng của cử tri, đơn thư của công dân theo quy định, kế hoạch công tác; chuẩn bị các nội dung trình tại các Hội nghị Huyện ủy, các kỳ họp HĐND huyện theo đúng quy chế làm việc.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI NĂM 2022

1. Sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp:

Giá trị sản xuất nông - lâm - thủy sản thực hiện 1.886.504 triệu đồng, đạt 109,9% kế hoạch, tăng 23,57% so với năm 2021. Cụ thể:

- Giá trị sản xuất ngành nông nghiệp (giá so sánh năm 2010) thực hiện 422.436 triệu đồng, bằng 91,78% kế hoạch và giảm 2,72% so với năm 2021. Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm từ đầu vụ Đông Xuân đến nay 9.217 ha, bằng 94,39% kế hoạch, giảm 7,52% so với năm 2021. Sản lượng lương thực cả

năm đạt 53.685 tấn, bằng 102,68% kế hoạch tỉnh giao và 104,85 kế hoạch huyện giao và giảm 6,68% so với năm 2021.

Triển khai các giải pháp phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, bệnh Viêm da nổi cục trên trâu, bò; đến nay, trên địa bàn huyện đã phát hiện Dịch tả lợn Châu Phi tại 03 hộ, thôn Xuân Tây, xã Vạn Hưng, đã tiêu hủy 56 con lợn với trọng lượng 2.825 kg. Hiện nay, toàn huyện có 1.975 con trâu, 12.550 con bò, 9.430 con lợn và hơn 380 ngàn con gia cầm.

- Giá trị sản xuất thủy sản đạt 1.462.422 triệu đồng, bằng 116,41% kế hoạch, tăng 33,86% so với năm 2021. Sản lượng thủy sản thực hiện 14.552 tấn, bằng 107,79% kế hoạch, tăng 18,99% so với năm 2021; trong đó: Sản lượng khai thác 7.418 tấn, bằng 78,08% kế hoạch và giảm 17,39% so với năm 2021, sản lượng nuôi trồng 7.134 tấn, bằng 178,35% kế hoạch, tăng 119,51% so với năm 2021.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan, các xã có rừng triển khai các biện pháp cấp bách phòng cháy, chữa cháy rừng trong mùa hanh khô, nắng nóng kéo dài. Trong năm lực lượng Kiểm lâm huyện kiểm tra, phát hiện 12 vụ vi phạm Luật Lâm Nghiệp, trong đó đã xử lý xong 01 vụ, tịch thu 1,569 m^3 gỗ các loại, đang chờ đủ thời gian theo quy định để tiếp tục xử lý 11 vụ còn lại. Tỷ lệ che phủ rừng thực hiện 50,2%.

2. Công nghiệp, TTCN, xây dựng, GTVT

Giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng thực hiện 1.412.620 triệu đồng, đạt 105,38% kế hoạch, tăng 16,69% so với năm 2021; trong đó, giá trị sản xuất công nghiệp - TTCN thực hiện 539.620 triệu đồng, bằng 105,8% kế hoạch và tăng 16,98% so năm 2021.

Tăng cường quản lý trật tự đô thị, xây dựng trên địa bàn; xử lý các trường hợp vi phạm hành lang đường bộ, đường sắt, lấn chiếm lòng lề đường, 23 trường hợp vi phạm về trật tự xây dựng. Đã cấp 91 giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ cho hộ gia đình, cá nhân theo quy định.

Hoạt động vận tải ổn định; các lực lượng chức năng thường xuyên tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về trật tự, an toàn giao thông.

3. Về đầu tư xây dựng cơ bản

Triển khai đầu tư xây dựng công trình sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2022 theo đúng quy định, tiến độ, gắn với việc nâng cao chất lượng thi công xây dựng, giải ngân vốn đầu tư công. Thực hiện công tác quyết toán các dự án hoàn thành theo quy định.

Tính đến ngày 25/11/2022, đã giải ngân nguồn vốn đầu tư công theo kế hoạch được giao là 185.424 triệu đồng/246.706 triệu đồng, đạt 75,16% và đạt 87,59% (185.424 triệu đồng/211.706 triệu đồng) so với số vốn thực phân bổ. Ước giải ngân đến 31/01/2023 giải ngân nguồn vốn theo kế hoạch được giao

209.541 triệu đồng/246.706 triệu đồng, đạt 84,9% kế hoạch và đạt 98,98% (209.541 triệu đồng/211.706 triệu đồng) so với số vốn thực phân bổ.

3.1. Về giải ngân vốn đầu tư công do ngân sách Trung ương, tỉnh quản lý hỗ trợ cho cấp huyện, cấp xã

Tính đến 25/11/2022 các chủ đầu tư đã giải ngân 113.590 triệu đồng/131.602 triệu đồng, đạt 86,31%, ước thực hiện đến 31/01/2023 là 130.288 triệu đồng/131.602 triệu đồng, đạt 99% kế hoạch, trong đó:

+ Nguồn vốn trung ương hỗ trợ đã giải ngân 57.363 triệu đồng/64.789 triệu đồng đạt 88,54% kế hoạch, ước thực hiện đến 31/01/2023 là 64.289 triệu đồng/64.789 triệu đồng, đạt 99,23% kế hoạch.

+ Nguồn vốn tỉnh hỗ trợ đã giải ngân 56.227 triệu đồng/66.813 triệu đồng đạt 84,16% kế hoạch, ước thực hiện đến 31/01/2023 là 65.999 triệu đồng/66.813 triệu đồng, đạt 98,78% kế hoạch.

3.2. Về giải ngân nguồn vốn cấp huyện, xã quản lý

Tính đến 25/11/2022 đã giải ngân 71.834 triệu đồng/115.104 triệu đồng, đạt 62,41% so với kế hoạch được giao và đạt 89,68% so với số vốn thực phân bổ (71.834 triệu đồng/80.104 triệu đồng). Ước thực hiện đến 31/01/2023 là 79.253 triệu đồng/80.104 triệu đồng, đạt 98,9% so với kế hoạch thực phân bổ trong đó:

- Nguồn vốn cấp huyện quản lý đã giải ngân 58.656 triệu đồng/66.854 triệu đồng, đạt 87,74% kế hoạch, ước thực hiện đến 31/01/2023 là 66.075 triệu đồng/66.854 triệu đồng, đạt 98,8% so với kế hoạch.

- Nguồn vốn cấp xã quản lý đã giải ngân 13.178 triệu đồng/13.250 triệu đồng, đạt 99,46% kế hoạch, ước thực hiện đến 31/01/2023 là 13.179 triệu đồng/13.250 triệu đồng, đạt 99,5% kế hoạch.

4. Tài nguyên, môi trường

- Tăng cường công tác quản lý đất đai, khoáng sản trên địa bàn; chú trọng kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp lấn chiếm đất đai, sử dụng đất không đúng mục đích, khai thác, vận chuyển và kinh doanh khoáng sản trái phép; công bố công khai Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030; kế hoạch sử dụng đất năm 2022; lập các thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất các lô đất thuộc các khu, điểm dân cư trên địa bàn năm 2022. Phê duyệt phương án, tập trung đẩy nhanh tiến độ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường, hỗ trợ; đồng thời rà soát, giải quyết các tồn tại, vướng mắc liên quan đến công tác bồi thường, giải tỏa các dự án trên địa bàn.

Tập trung triển khai các bước về bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Vân Phong - Nha Trang thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, với tổng chiều dài toàn tuyến qua 09 xã thuộc địa phận huyện Vạn Ninh là 32,755km. Tính đến ngày 07/12/2022, đã ban hành Thông báo thu hồi đất 09/09 xã có dự án đi qua với tổng diện tích giải phóng mặt bằng là 255,94ha, đã tiến

hành kiểm kê đạt tỷ lệ 83,92%, xác minh nguồn gốc đất được đạt tỷ lệ 76,21%, lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đạt tỷ lệ 74,81 %; đã bàn giao diện tích mặt bằng bao gồm đất Nhà nước quản lý và đất của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đồng ý ký bàn giao mặt bằng sớm cho Chủ đầu tư dự án được 181,46 ha, đạt tỷ lệ 70,9%.

Tính toán bộ chỉ số đánh giá kết quả bảo vệ môi trường năm 2022; tăng cường công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải trên địa bàn. Trong năm, có 100% cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn về môi trường. Hệ thống cấp nước sinh hoạt đã và đang đầu tư, nâng cấp, mở rộng mạng lưới cung cấp nước sinh hoạt cho Nhân dân trên địa bàn huyện, trong năm tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100% kế hoạch.

5. Tài chính, thương mại

5.1. Thu, chi ngân sách:

a) Về thu ngân sách:

Tổng thu ngân sách trên địa bàn năm 2022 thực hiện 206.920 triệu đồng, đạt 130,52% kế hoạch, tăng 27,3% so với năm 2021; trong đó thu ngân sách địa phương huyện, xã thực hiện 189.223 triệu đồng, đạt 131,05% kế hoạch, cụ thể:

- Có 09/10 chỉ tiêu đạt dự toán gồm:

+ Thu ngoài quốc doanh thực hiện 52.450 triệu đồng, đạt 107,04% kế hoạch.

+ Tiền cho thuê mặt đất, mặt nước thực hiện 1.100 triệu đồng, đạt 110% kế hoạch.

+ Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản thực hiện 6.000 triệu đồng, đạt 150% kế hoạch.

+ Lệ phí trước bạ thực hiện 39.000 triệu đồng, đạt 251,61% kế hoạch.

+ Thuế thu nhập cá nhân thực hiện 59.000 triệu đồng, đạt 538,81% kế hoạch.

+ Thu phí, lệ phí thực hiện 7.300 triệu đồng, đạt 119,28% kế hoạch.

+ Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp thực hiện 70 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch.

+ Thu khác ngân sách thực hiện 9.000 triệu đồng, đạt 111,11% kế hoạch.

+ Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác thực hiện 6.300 triệu đồng, đạt 165,79% kế hoạch.

- 01/10 chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch: Thu tiền sử dụng đất thực hiện 26.000 triệu đồng, đạt 43,33% kế hoạch.

b) Về chi ngân sách:

Tổng chi cân đối ngân sách trên địa bàn huyện thực hiện 794.682 triệu đồng, đạt 130,94% kế hoạch, tăng 13% so với năm 2021, bao gồm:

- Chi đầu tư phát triển thực hiện 215.064 triệu đồng, bằng 197,11% kế hoạch.

- Chi thường xuyên thực hiện 579.618 triệu đồng, bằng 119,27% kế hoạch.

5.2. Thương mại

Tình hình giá cả thị trường nhìn chung ổn định, riêng giá xăng, dầu biến động; chú trọng tăng cường kiểm tra, giám sát việc kinh doanh các cơ sở, nhằm xử lý, chấn chỉnh kịp thời tình trạng đầu cơ, găm hàng chờ tăng giá.

Đã thực hiện cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cho 533 hộ với số vốn kinh doanh là: 17.378 triệu đồng. Giá trị ngành du lịch - dịch vụ đạt 798.898 triệu đồng, bằng 103,75% kế hoạch và tăng 49,06% so với năm 2021.

6. Văn hóa - Xã hội

a) Giáo dục và đào tạo

Năm học 2021 - 2022, toàn huyện có 2.088/2.088 học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt tỷ lệ 100%; có 1.823/1.824 học sinh tốt nghiệp chương trình THCS đạt tỷ lệ 99,9%, trong đó có 1.564/1.823 học sinh (chiếm tỉ lệ 85,8%) đăng ký tuyển sinh vào lớp 10 và có 259/1.821 học sinh (chiếm tỉ lệ 14,2%) đăng ký học nghề ở các trường Cao đẳng, Trung cấp nghề... Phối hợp các Sở ngành tổ chức kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2022 trên địa bàn huyện đảm bảo an toàn, đúng quy định; các trường THPT có tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT đạt 98,38% (1.278/1.299 học sinh tốt nghiệp THPT).

Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện " Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế". Đến nay, toàn huyện có 39/52 trường đạt chuẩn quốc gia (tăng 04 trường so với năm 2021), đạt tỷ lệ 75%; có 13/13 xã, thị trấn đạt chuẩn XMC mức độ 2, đạt chuẩn PCGD Tiểu học mức độ 3, đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 2, trong đó có 09 xã đạt chuẩn mức độ 3 *(Vạn Hưng, Vạn Lương, Xuân Sơn, Vạn Giã, Vạn Phú, Vạn Bình, Vạn Khánh, Vạn Long, Vạn Phước)*.

b) Y tế

Tiếp tục tập trung thực hiện đồng bộ, kịp thời các biện pháp phòng, chống dịch bệnh ở người, nhất là dịch bệnh Covid-19. Tính từ đầu năm đến hết ngày 24/11/2022 trên địa bàn huyện phát hiện 5.028 ca nhiễm COVID-19, lũy kế từ lúc phát sinh dịch đến hết ngày là 6.533 ca nhiễm, đã được chữa khỏi ra viện 6.512 trường hợp và tử vong 12 trường hợp.

Tính đến hết ngày 24/11/2022, lũy kế số lượng vắc xin được tiêm cho đối tượng 18 tuổi trở lên trên địa bàn huyện đến nay là 274.998 mũi tiêm, trong đó tiêm mũi 1 là 92.315 đối tượng, đạt 101,3%; tiêm mũi 2 là 91.113 đối tượng, đạt 100%. Số lượng trẻ từ 12 - 17 tuổi được tiêm trên địa bàn huyện đến nay là

34.062 mũi tiêm, trong đó tiêm mũi 1 là 13.396 trẻ, đạt 106,4%; tiêm mũi 2 là 12.760 trẻ, đạt 101,4%, tiêm mũi 3 là 7.906 trẻ, đạt 62,8%. Số lượng trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi được tiêm trên địa bàn huyện đến nay là 21.316 mũi tiêm, trong đó tiêm mũi 1 là 13.412 trẻ, đạt 96,4%; tiêm mũi 2 là 7.904 trẻ, đạt 56,8%. Lũy kế số đối tượng được tiêm mũi bổ sung trên địa bàn huyện đến nay là 8.484 đối tượng đạt 9,3%; mũi nhắc lại là 73.161 đối tượng đạt 80,3%; Số lượng đối tượng tiêm mũi nhắc lại lần 2 là 9.925 đối tượng đạt 86,2%.

Bên cạnh đó, tăng cường theo dõi, tổ chức các biện pháp phòng, chống các loại dịch bệnh khác ở người như sốt xuất huyết, tay - chân - miệng.... Qua theo dõi, tính đến ngày 25/11/2022, trên địa bàn huyện có 466 ca sốt xuất huyết, 01 trường hợp tử vong (tăng 177 ca so với năm 2021), 94 ca dịch tay - chân - miệng (tăng 37 ca so với năm 2021), không có trường hợp tử vong.

Tiếp tục thực hiện các giải pháp để đảm bảo giảm tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng theo cân nặng đạt 4,72%. Tập trung duy trì, giữ vững đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã đối với 13/13 xã, thị trấn. Trong năm 2022, tỷ lệ bác sĩ là 4,53 bác sỹ/01 vạn dân, trong đó tỷ lệ bác sỹ công lập là 2,64 bác sỹ/01 vạn dân.

Chú trọng tăng cường công tác đảm bảo an toàn thực phẩm, gắn với công tác kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh. Đã cấp giấy chứng nhận cho 32 cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Tổ chức kiểm tra liên ngành về hành nghề y, dược tư nhân đối với 136 cơ sở; phối hợp với Sở Y tế thẩm định và xác nhận cho các cơ sở hành nghề Dược tư nhân đạt yêu cầu.

c) Văn hóa - thể thao - thông tin

Tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, các hoạt động nhân kỷ niệm các ngày Lễ lớn trên địa bàn huyện. Tổ chức các chương trình văn hóa, giải thể dục, thể thao theo kế hoạch và tham gia các giải văn hóa, thể dục, thể thao do tỉnh tổ chức.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai kế hoạch số 5312/KH-BCĐCĐS ngày 13/6/2022 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh; Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án *"Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"* trên địa bàn huyện. Ban hành Kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn huyện giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 và kế hoạch chuyển đổi số huyện năm 2022.

Tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trực tuyến qua mạng Internet ở mức độ 3, 4 tiếp tục được các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện hiệu quả, trong năm cấp huyện đã thực hiện 778/2.819 hồ sơ thủ tục hành chính mức độ 3,4, đạt tỷ lệ 27,6% (không đạt theo chỉ tiêu UBND tỉnh giao là 40% đối với cấp huyện), cấp xã thực hiện

6.589/8.451 hồ sơ thủ tục hành chính mức độ 3,4, đạt tỷ lệ 77,97%, (vượt so với chỉ tiêu UBND tỉnh giao là 30% đối với cấp xã).

Phong trào xây dựng gia đình văn hóa, làng văn hóa được triển khai tích cực, tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu "Thôn văn hóa", "Tổ dân phố văn hóa" đạt tỷ lệ 100%; hộ gia đình được công nhận đạt chuẩn văn hoá đạt 95,6%; 99,2% cơ quan, đơn vị, trường học đạt chuẩn văn hoá.

d) Lao động - Thương binh và Xã hội

Thực hiện kịp thời các chế độ chính sách an sinh xã hội theo quy định. Trong năm 2022, chi trả trợ cấp cho người có công với cách mạng cho 5.687 lượt người với tổng kinh phí 12.500 triệu đồng; chi trả cho 75.882 lượt đối tượng bảo trợ xã hội với tổng kinh phí hơn 44.080 triệu đồng. Triển khai công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, qua đó số hộ nghèo giảm trong năm 2022, toàn huyện giảm 199 hộ nghèo/69 hộ nghèo, tỷ lệ giảm hộ nghèo 0,55%, đạt 288,41% kế hoạch, bằng 221,11% so với năm 2021; đến cuối năm 2022, toàn huyện có 582 hộ nghèo (1.609 khẩu), chiếm tỷ lệ 1,51%, 2.177 hộ cận nghèo (7.835 khẩu), chiếm tỷ lệ 5,66%. Số người lao động có việc làm tăng thêm thực hiện cả năm 1.401/1.100 người, đạt tỷ lệ 127,36% kế hoạch, tăng 27,36% so với năm 2021. Tỷ lệ lao động qua đào tạo thực hiện cả năm: 83%/83%, đạt tỷ lệ 100%, bằng 101,22% so với năm 2021. Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia Bảo hiểm xã hội (bắt buộc và tự nguyện) thực hiện 11,4%, đạt 75,52% kế hoạch, tăng 5,26% so với năm 2021, trong đó: Tỷ lệ lao động tham gia Bảo hiểm xã hội tự nguyện thực hiện 1,78%, đạt 43,31% kế hoạch, bằng 57,79% so với năm 2021; tỷ lệ lao động tham gia Bảo hiểm thất nghiệp thực hiện 8,7%, đạt 82,15% kế hoạch, bằng 89,69% so với năm 2021.

Chỉ đạo, hướng dẫn các xã, thị trấn lập danh sách người lao động trong độ tuổi lao động bị thu hồi đất theo từng dự án, công trình có nhu hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm để xây dựng Phương án hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm do bị thu hồi đất; tổ chức điều tra thu thập, lưu trữ thông tin thị trường lao động năm 2022 trên địa bàn huyện.

7. Thanh tra - Tư pháp

- Triển khai 08 cuộc thanh tra, trong đó: 05 cuộc thanh tra năm 2021 chuyển sang và 02 cuộc theo kế hoạch, 01 cuộc đột xuất năm 2022; đã có kết luận thanh tra: 07 cuộc, trong đó 05 cuộc thanh tra chuyển sang, 02 cuộc thanh tra theo kế hoạch năm 2022 và 01 cuộc thanh đột xuất năm 2022 (đã có báo cáo kết quả thanh tra); chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan thực hiện các kết luận, kiến nghị đối với tập thể, cá nhân có sai sót, vi phạm. Kết quả, có 09 tập thể kiểm điểm rút kinh nghiệm, 01 cá nhân kiểm điểm trách nhiệm hành chính theo kết luận và kiến nghị thanh tra, đã hoàn thành việc thu hồi nộp vào ngân sách nhà nước với số tiền sai phạm qua thanh tra là 84.768.896 đồng.

Duy trì thường xuyên công tác tiếp công dân nhằm giải thích, hướng dẫn và tiếp nhận các phản ảnh, kiến nghị của công dân; đã tổ chức tiếp công dân với tổng số 244 lượt/244 vụ việc/263 người, so với cùng kỳ số lượt tiếp công dân

tăng 93,65% (244 lượt/126 lượt), qua tiếp công dân, hầu hết những nội dung tranh chấp, kiến nghị, phản ảnh của công dân đều được UBND huyện xem xét giải quyết, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tham mưu cho UBND huyện kịp thời xử lý, xem xét giải quyết thấu tình đạt lý, trả lời cho công dân đúng theo quy định, nên không phát sinh điểm nóng về khiếu kiện.

Trong năm 2022, tổng số đơn thư các loại toàn huyện đã tiếp nhận là 771 đơn (cấp huyện 393 đơn, cấp xã 378 đơn), so với cùng kỳ năm trước số đơn tiếp nhận tăng 353 đơn (771/418) tương ứng tăng 84,45%. Qua phân loại, xử lý thì tổng số đơn thư khiếu nại, tố cáo và kiến nghị, phản ảnh, tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan quản lý hành chính nhà nước trên địa bàn huyện là 768 đơn gồm: khiếu nại: 06 đơn; kiến nghị, phản ảnh và tranh chấp đất đai: 762 đơn; kết quả đã giải quyết 04/06 đơn khiếu nại, đối với đơn kiến nghị, phản ảnh, dân nguyện, thỉnh cầu và tranh chấp đất đai đều được các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước xem xét xử lý, hướng dẫn hoặc trả lời cho công dân theo quy định pháp luật.

- Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch công tác tư pháp; kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; theo dõi thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm liên ngành; phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật; quản lý công tác xử lý vi phạm hành chính.... Theo thẩm quyền cấp huyện, đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính 20 trường hợp, trong đó 19 trường hợp trong các lĩnh vực đất đai, an ninh trật tự, giao thông đường bộ và 01 trường hợp trong lĩnh vực xây.

Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của 85 tổ hòa giải với 453 hòa giải viên ở cơ sở; trong năm, đã tiến hành hòa giải ở cơ sở cho 78 trường hợp, trong đó hòa giải thành 58 trường hợp, đạt tỷ lệ 75,64% và 19 trường hợp hòa giải không thành.

Trong năm 2022, trên địa bàn huyện đã thực hiện Chứng thực bản sao: 35.788 bản; chứng thực chữ ký trong văn bản: 10.006; hợp đồng giao dịch: 6.123, với tổng số tiền 600 triệu đồng. Cấp huyện đã giải quyết cho 206 trường hợp và cấp xã đã giải quyết cho 16.078 trường hợp liên quan các sự kiện hộ tịch.

8. Nội vụ - Cải cách hành chính

Xây dựng, triển khai phương án sắp xếp lại các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn huyện theo Nghị định số 108/2020/NĐ-CP và Nghị định 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển nguồn nhân lực huyện năm 2022; giao 85 chỉ tiêu biên chế công chức hành chính năm 2022 cho các phòng chuyên môn; đăng ký nhu cầu tuyển dụng công chức cấp huyện; giải quyết kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo đúng quy định của pháp luật. Ban hành Quyết định tuyển dụng 18 biên chế công chức cấp xã theo quy định, trong đó có 02 trường hợp được tiếp nhận, tuyển dụng không qua thi tuyển; Quyết định công nhận, thông báo công khai kết quả tuyển dụng viên chức sự

nghiệp giáo dục và đào tạo năm học 2020 - 2021 với 70 người trúng tuyển trong tổng số 162 người đăng ký dự tuyển.

Công bố Chỉ số và xếp hạng kết quả cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện; triển khai Kế hoạch cải cách hành chính huyện năm 2022 và giai đoạn 2021-2025; tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022 đối với các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn. Triển khai khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của khách hàng đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện.

Tổ chức Hội nghị đối thoại giữa chính quyền với thanh niên huyện Vạn Ninh năm 2022. Ban hành Kế hoạch tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo và cập nhật tình hình tôn giáo năm 2022. Tổ chức thăm và tặng quà các cơ sở tôn giáo nhân dịp Tết, các ngày lễ lớn.

9. Quốc phòng - An ninh

- Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, tổ chức kiểm tra công tác trực sẵn sàng chiến đấu tại các xã, thị trấn, nhất là trong dịp trước, trong và sau Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022. Xây dựng kế hoạch, triển khai các nhiệm vụ công tác quốc phòng, quân sự địa phương năm 2022. Đón quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương; hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2022; xây dựng Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho dân quân tự vệ trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025; giao chỉ tiêu xây dựng và huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ năm 2022. Hoàn thành diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ 04 xã: Vạn Phú, Vạn Bình, Đại Lãnh, Vạn Lương. Hoàn thành tổ chức Diễn tập khu vực phòng thủ kết hợp phòng thủ dân sự huyện năm 2022, đạt kết quả tốt.

- Phạm pháp hình sự xảy ra 26 vụ, đã điều tra làm rõ 26/26 vụ với 51 đối tượng, giảm 08 vụ, 06 đối tượng so với năm 2021, thu hồi 223,85 triệu đồng; xử phạt vi phạm hành chính về trật tự xã hội 73 vụ với 154 đối tượng, với số tiền 256,1 triệu đồng; đã phát hiện, bắt giữ 06 vụ, 07 đối tượng, có hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy (giảm 13 vụ, 14 đối tượng so với năm 2021), đã khởi tố vụ án, khởi tố 05 bị can và lập biên bản và ra quyết định xử lý vi phạm hành chính 20 vụ, 34 đối tượng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với tổng số tiền là 34,5 triệu đồng; thụ lý điều tra 124 vụ án với 158 bị can, đã giải quyết 96 vụ, 127 bị can và còn 28 vụ, 31 bị can đang giải quyết; tiếp nhận 187 tin báo về tội phạm, trong đó đã giải quyết 171 tin, đang tiếp tục giải quyết 16 tin.

Các lực lượng chức năng tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát tình hình trật tự an toàn giao thông trên địa bàn huyện. Từ đầu năm đến nay, xảy ra 07 vụ tai nạn giao thông, làm chết 10 người, bị thương 08 người, giảm 01 vụ, tăng 01 người chết, tăng 07 người bị thương so với năm 2021; lập biên bản xử lý vi phạm trật tự an toàn giao thông đối với 1.081 trường hợp, với số tiền xử phạt hơn 2.220 triệu đồng.

Chỉ đạo triển khai Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Thành lập Tổ công tác và Quy chế hoạt động của Tổ công tác về triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Đến nay, toàn huyện đã tiếp nhận và giải quyết cho công dân 10.049 hồ sơ thủ tục hành chính thuộc danh mục 25 dịch vụ công thiết yếu.

11. Tình hình thực hiện các chương trình trọng điểm

a) Về thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới

- Tập trung triển khai các bước lập Đề án xây dựng huyện Vạn Ninh đến năm 2025 đạt chuẩn nông thôn mới; đồng thời rà soát, triển khai công tác xây dựng nông thôn mới theo kế hoạch năm 2022, trong đó tập trung xây dựng nông thôn mới đối với xã Vạn Long, nông thôn mới nâng cao đối với xã Vạn Phú. Đầu năm 2022, toàn huyện có 09/11 xã đạt chuẩn nông thôn mới theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2011-2015 và giai đoạn 2016-2020 *(xã Vạn Lương, Vạn Hưng, Vạn Thắng, Vạn Phú, Vạn Bình, Xuân Sơn, Vạn Thọ, Vạn Phước và Vạn Khánh)*.

- Kết quả rà soát hiện trạng các xã theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 đến thời điểm hiện tại:

+ Xã Vạn Long 19/19 tiêu chí, đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2022.

+ Xã Vạn Phú: Đạt chuẩn 18/19 tiêu chí nông thôn mới, đạt 16/19 tiêu chí nông thôn mới nâng cao.

+ Xã Vạn Hưng đạt 16/19 tiêu chí; xã Vạn Lương đạt 13/19 tiêu chí; xã Xuân Sơn 08/19 tiêu chí; xã Vạn Bình 13/19 tiêu chí; xã Vạn Thắng 12/19 tiêu chí; xã Vạn Khánh 13/19 tiêu chí; xã Vạn Phước 14/19 tiêu chí; xã Vạn Thọ 14/19 tiêu chí; xã Vạn Thạnh 08/19 tiêu chí.

b) Về thực hiện Chương trình Phát triển đô thị

Tiếp tục tập trung triển khai thực hiện Chương trình phát triển đô thị huyện giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 theo kế hoạch đã được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 745/QĐ-UBND ngày 10/8/2021, gắn với định hướng phát triển theo Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 21/3/2022 của Chính phủ và Chương trình hành động số 30-CTr/TU ngày 23/02/2022 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị. Phối hợp chặt chẽ với Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong, các sở, ngành lập Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Phong đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050.

Triển khai các bước tiếp theo đúng quy định về công tác lập Quy hoạch vùng huyện, Quy hoạch đô thị để làm cơ sở lập Đề án xây dựng huyện Vạn Ninh thành đô thị loại IV sau khi có hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

c) Về thực hiện Chương trình Phát triển nhân lực

Thực hiện Kế hoạch Chương trình phát triển nguồn nhân lực huyện năm 2022; đến nay, toàn huyện đã triển khai nhiều giải pháp để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ở tất cả các khối hành chính sự nghiệp, khối Đảng – Mặt trận và các Đoàn thể, khối sản xuất kinh doanh, trong đó tập trung chủ yếu vào công tác đào tạo chuyên môn, lý luận chính trị, bồi dưỡng nghiệp vụ và tập huấn chuyên đề. Nội dung đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện theo đúng Kế hoạch và bám sát Chương trình phát triển nguồn nhân lực của tỉnh và của huyện.

Hiện nay trên địa bàn toàn huyện, tỷ lệ qua đào tạo đạt 83% (vượt 23% so với kế hoạch); tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 20% (đạt 100% so với kế hoạch); đào tạo trình độ dưới 03 tháng chia theo đối tượng và trình độ đào tạo là 224 người. Trong năm, đã cử 185 cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, nghiệp vụ quản lý nhà nước, nghiệp vụ công tác đảng, đoàn thể. Tổ chức 05 lớp tập huấn kỹ thuật chăm sóc và phòng trừ bệnh trên cây trồng, trên vật nuôi; 09 lớp khuyến nông, khuyến ngư và truyền nghề khuyến công cho các hộ dân trên địa bàn.

ĐÁNH GIÁ CHUNG

Năm 2022, tình hình phát triển kinh tế - xã hội tiếp tục được duy trì, ổn định: Hoàn thành chỉ tiêu tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ; hoàn thành tổ chức Diễn tập khu vực phòng thủ kết hợp phòng thủ dân sự huyện năm 2022 và Diễn tập chiến đấu phòng thủ cho 04 xã: Vạn Phú, Vạn Bình, Đại Lãnh, Vạn Lương; tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, đảm bảo bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Vân phong - Nha Trang thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025; công tác an sinh xã hội triển khai kịp thời, đầy đủ; tiếp tục triển khai hiệu quả kế hoạch phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội và thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 trên địa bàn; công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, đấu tranh phòng chống tham nhũng tiếp tục được chú trọng; cải cách hành chính được tăng cường; tình hình an ninh, trật tự được giữ vững; 30/38 chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng đạt và vượt so với năm 2021 như: giá trị sản xuất nông - lâm - thủy sản đạt 109,9% kế hoạch, tăng 23,57% so với năm 2021, giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng đạt 105,38% kế hoạch, tăng 16,69% so với năm 2021, thu ngân sách trên địa bàn đạt 130,52% kế hoạch, tăng 27,3% so với năm 2021 *(trong đó có 09/10 chỉ tiêu thu đạt và vượt dự toán)*, toàn huyện giảm 199 hộ nghèo/69 hộ nghèo, đạt 288,41% kế hoạch, bằng 221,11% so với năm 2021….; 08/38 chỉ tiêu chưa đạt nhưng bằng hoặc tăng so với năm 2021 như: số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, tỷ lệ giáo viên *(mầm non, tiểu học, trung học cơ sở)* đạt trên chuẩn, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến mức độ 4 cấp huyện....

Song, bên cạnh đó vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, đó là:

- Một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội chưa đạt theo Nghị quyết của Huyện ủy, HĐND huyện trong năm 2022.

- Công tác quản lý đất đai, khoáng sản, trật tự xây dựng gặp nhiều khó khăn, xử lý vi phạm chưa kịp thời, chưa dứt điểm ở một số địa phương, một số vụ việc.

- Tình trạng nuôi hàu tự phát, ngoài vùng quy hoạch, xử lý gặp nhiều khó khăn, chưa dứt điểm.

- Công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư ở một số dự án còn chậm so với kế hoạch.

- Trật tự xã hội nhất là các loại tệ nạn như: Ma túy, trộm cắp, cờ bạc... còn phức tạp.

*** Nguyên nhân:**

- Dịch bệnh, thiên tai những tháng đầu năm đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn huyện.

- Tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản, trật tự xây dựng ở một số địa phương còn chưa cao. Chất lượng tham mưu của một số phòng chuyên môn trong xử lý vi phạm hành chính ở một số vụ việc còn chưa tốt.

- Một số địa phương chưa quyết liệt trong quản lý, xử lý đối với các trường hợp nuôi hàu chưa đúng quy định.

- Một số trường hợp bị ảnh hưởng dự án tuy đã được tuyên truyền, vận động, trả lời đơn nhưng vẫn cố tình không chấp hành quyết định thu hồi đất, không bàn giao mặt bằng thi công dự án.

- Tình hình tội phạm mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy diễn biến phức tạp nên ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI NĂM 2023

Năm 2023 là năm có ý nghĩa quan trọng, tiếp tục tập trung thực hiện các mục tiêu phục hồi kinh tế; đồng thời, dự báo tình hình trong thời gian đến có những thuận lợi, cơ hội và khó khăn, thách thức đan xen; UBND huyện Vạn Ninh xây dựng các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong năm 2023 như sau:

1. Mục tiêu:

Tập trung tận dụng tốt cơ hội để thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội với các giải pháp phù hợp thúc đẩy phát triển nền kinh tế, hỗ trợ và tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân khôi phục sản xuất. Phát triển huyện Vạn Ninh gắn với phát triển khu vực Bắc Vân Phong theo đúng định hướng sẽ trở thành Đô thị Du lịch biển cao cấp.

Đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn huyện; khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để phát triển nhanh và bền vững.

Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng nâng cao chất lượng, chú trọng phát triển chiều sâu. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ vào sản xuất nông nghiệp gắn với chuyển đổi lao động nông thôn. Bảo đảm sự gắn kết giữa phát triển kinh tế với thực hiện an sinh xã hội; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Chủ động ứng phó với thiên tai, tăng cường hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh, ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2. Một số chỉ tiêu chủ yếu:

2.1 Lĩnh vực kinh tế:

- Giá trị sản xuất nông - lâm - thủy sản: 1.980.829 triệu đồng
+ Giá trị sản xuất nông nghiệp: 476.391 triệu đồng
Sản lượng lương thực: 51.618 tấn
+ Giá trị ngành thủy sản: 1.440.521 triệu đồng
Sản lượng thuỷ sản: 14.000 tấn
- Giá trị sản xuất CN – xây dựng: 1.682.436 triệu đồng
+ Giá trị sản xuất Công nghiệp - TTCN: 600.234 triệu đồng.
- Giá trị ngành Du lịch - Dịch vụ: 862.400 triệu đồng
- Thu ngân sách trên địa bàn: 192.000 triệu đồng.
- Chi ngân sách địa phương: 628.754 triệu đồng.
- Giữ vững xã đạt chuẩn nông thôn mới 04 xã (Vạn Bình, Vạn Thắng, Vạn Thọ, Vạn Phước)
- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 02 xã (Vạn Hưng, Vạn Phú)
- Tỷ lệ che phủ rừng: 50%

2.2 Lĩnh vực lao động:

- Số người có việc làm tăng thêm: 1.100 người.
- Tỷ lệ giảm hộ nghèo: 0,30%
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 83%
- Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia Bảo hiểm xã hội (bắt buộc và tự nguyện) đạt 17,31%.

2.3 Lĩnh vực giáo dục

- Tỷ lệ trường học trên địa bàn đạt chuẩn quốc gia: 78,85% (41/52 trường)
- Tỷ lệ giáo viên mầm non đạt chuẩn Cao Đẳng: 100%
- Tỷ lệ giáo viên tiểu học đạt chuẩn Đại học: 77%
- Tỷ lệ giáo viên THCS đạt Đại học: 96%

- Phấn đấu giữ vững đạt chuẩn Quốc gia về xóa mù chữ, phổ cập giáo dục mầm mon trẻ 05 tuổi, tiểu học, trung học cơ sở và 13/13 xã, thị trấn triển khai thực hiện có hiệu quả phổ cập giáo dục bậc Trung học.

2.4 Lĩnh vực Y tế

- Tốc độ tăng dân số tự nhiên: 0,6 %
- Số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế: 100%
- Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng theo cân nặng còn 4,7%
- Số bác sỹ trên địa bàn huyện: 4,5 Bác sỹ/01 vạn người

+ Trong đó: Bác sỹ công lập: 2,68 bác sỹ/01 vạn người

- Tỷ lệ dân số tham gia BHYT: 92,65%

2.5 Lĩnh vực môi trường

- Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh: 100%
- Số cơ sở sản xuất, kinh doanh đạt tiêu chuẩn về môi trường: 100%

2.6 Lĩnh vực văn hóa

- Tỷ lệ gia đình văn hóa: 95%
- Tỷ lệ cơ quan văn hóa: 95%
- Tỷ lệ thôn, tổ dân phố văn hóa: 90%

2.7 Chuyển đổi số:

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến mức độ 3,4: Thực hiện theo chỉ tiêu giao của UBND tỉnh năm 2023.

- Về phát triển chính quyền số: Chỉ tiêu 30% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau.

2.8 An ninh – Quốc phòng

- Tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ: Đạt 100 % chỉ tiêu trên giao.

- Hoàn thành diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ 05 xã, thị trấn: xã Vạn Thạnh, Vạn Khánh, Vạn Long, Vạn Phước và thị trấn Vạn Giã;

- Giữ vững an ninh chính trị về trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, phấn đấu giảm 05% số vụ phạm tội về trật tự xã hội; tỷ lệ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đạt trên 90%.

- Xây dựng mới 02 mô hình tự quản về an ninh trật tự ở địa bàn các xã/thị trấn đi vào hoạt động có hiệu quả.

3. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu:

3.1. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Vạn Ninh lần thứ XIX giữa nhiệm kỳ, rà soát, điều chỉnh một số chỉ tiêu nghị quyết; tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh

tế - xã hội theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Vạn Ninh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

3.2. Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp, nhiệm vụ để tổ chức thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của Trung ương, Kết luận của Thủ tướng Chính phủ và Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tập trung phối hợp với các Sở ngành của tỉnh phấn đấu hoàn thành tiến độ các nội dung đề ra tại Kế hoạch số 6524/KH-UBND ngày 15/7/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa.

3.3. Đẩy mạnh phát triển kinh tế, khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế, tăng cường cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội của huyện. Tiếp tục tháo gỡ khó khăn để phát triển sản xuất công nghiệp - TTCN trên địa bàn. Phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong, các sở ngành của tỉnh hoàn chỉnh, triển khai Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Phong đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050.

3.4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền gắn với công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác quản lý nhà nước.

3.5. Triển khai có hiệu quả các giải pháp để bổ sung khai thác nguồn thu, tích cực thu nợ đọng thuế, hạn chế tối đa phát sinh nợ thuế mới, phấn đấu thu ngân sách năm 2023 đạt chỉ tiêu đề ra. Điều hành chi ngân sách nhà nước theo dự toán được phê duyệt; cân đối các nguồn tài chính để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ chi đã giao dự toán.

3.6. Chủ động ứng phó, phòng chống thiên tai. Tập trung công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản, xây dựng; kịp thời phát hiện, xử lý dứt điểm các trường hợp vi phạm. Đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải tỏa các dự án, nhất là dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Vân Phong - Nha Trang thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025. Hoàn chỉnh, triển khai phương án cấp nước sạch trên địa bàn huyện đến năm 2025. Chú trọng công tác vệ sinh môi trường.

3.7. Thực hiện có hiệu quả 03 chương trình trọng điểm: Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Chương trình phát triển đô thị và Chương trình phát triển nhân lực.

3.8. Phát triển văn hóa và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, chăm sóc y tế, đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, việc làm. Đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; nâng cao nhận thức, trách nhiệm và khuyến khích người dân vươn lên thoát nghèo. Thực hiện kịp thời các chính sách an sinh xã hội trên

địa bàn. Triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh ở người có hiệu quả, kịp thời.

3.9. Triển khai kịp thời, đồng bộ các nhiệm vụ, kế hoạch chuyển đổi số; hoàn thành các nhiệm vụ được giao theo kế hoạch về thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; triển khai các giải pháp, nhiệm vụ chuyển đổi số trong 06 lĩnh vực trọng điểm (du lịch và dịch vụ, y tế, giáo dục và đào tạo nghề nghiệp, tài nguyên và môi trường, nông nghiệp, giao thông vận tải). Triển khai các dịch vụ công trực tuyến thiết yếu kết nối với Trung tâm dịch vụ hành chính công trực tuyến của tỉnh, Cổng dịch vụ công quốc gia;

3.10. Hoàn thiện bộ máy chính quyền từ huyện đến cơ sở. Tập trung sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả. Thực hiện tinh giản biên chế gắn với sắp xếp tổ chức lại bộ máy, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xác định vị trí việc làm làm cơ sở tinh giản và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

3.11. Thực hiện tốt công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, nhất là các biện pháp phòng ngừa để tránh tiêu cực trong việc thực thi công vụ. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật phòng chống tham nhũng và giải quyết khiếu nại tố cáo. Tập trung giải quyết dứt điểm ngay từ cơ sở các đơn thư, ý kiến, kiến nghị chính đáng của cử tri, tránh hình thành "điểm nóng" gây mất an ninh trật tự ở địa phương.

3.12. Hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương năm 2023, tập trung hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân; tổ chức huấn luyện Dân quốc tự vệ cho 100% các xã, thị trấn và các đơn vị tự vệ. Tổ chức diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ cho các xã Vạn Thạnh, Vạn Khánh, Vạn Phước, Vạn Long và thị trấn Vạn Giã. Thực hiện nghiêm túc công tác trực sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ an toàn các mục tiêu trọng yếu; bảo đảm giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị; thực hiện đồng bộ nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội gắn với xây dựng tiềm lực quốc phòng, an ninh và xây dựng thế trận trong khu vực phòng thủ huyện ngày càng vững chắc.

3.13. Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Triển khai, thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa xã hội. Đẩy mạnh phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc" gắn với cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh". Tập trung đấu tranh, xử lý nghiêm các loại tội phạm. Tăng cường công tác kiểm tra, triển khai thực hiện các biện pháp nhằm đảm bảo an toàn giao thông; phòng, chống cháy nổ.

3.14. Thực hiện có hiệu quả công tác dân vận chính quyền, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; tiếp tục triển khai Quyết định 290-QĐ/TW ngày 25/02/2010 về Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị của Bộ Chính trị, Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015, của Ban Chấp hành Trung ương về

nâng cao hiệu quả công tác dân vận của các cơ quan nhà nước các cấp và Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới". /.

***Nơi nhận:*(VBĐT)**
- UBND tỉnh Khánh Hòa;
- TT. Huyện ủy, HĐND, UBMTTQVN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Ủy viên UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TH.

Dau/baocao/nam2022

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH T. KHÁNH HÒA

Đàm Ngọc Quang

UỶ BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC
KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số 596/BC-UBND ngày 08 /12/2022 của UBND huyện Vạn Ninh)

STT	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	ĐVT	Kế hoạch năm 2022		Thực hiện 2022	Thực hiện 2022 so với kế hoạch (%)		Thực hiện 2022 so với năm 2021 (%)	Kế hoạch năm 2023		Tỷ lệ KH 2023/ thực hiện 2022	Ghi chú
			Tỉnh giao	NQ HĐND		Tỉnh giao	NQ HĐND		Tỉnh giao	NQ HĐND		
	A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	
1	***Lĩnh vực Kinh tế***											
	Giá trị sản xuất nông - lâm - thủy sản	Triệu đồng		1.716.602	1.886.504		109,90	123,57		1.980.829	105,00	
	- Giá trị sản xuất ngành nông nghiệp	Triệu đồng		460.281	422.436		91,78	91,78		476.391	112,77	
	+Tổng diện tích gieo trồng	Ha	11.044	10.602	9.217	83,46	94,39	92,48	10.031	10.031	96,69	
	Trong đó: Cây lúa	Ha	8.750		8.048	91,98		91,75	7.820	7.820	97,17	
	+ Sản lượng lương thực	Tấn	52.282	51.200	53.685	102,68	104,85	93,32	51.618	51.618	97,16	
	Trong đó: Cây lúa	Tấn	51.840	50.810	52.740	101,74	103,80	92,40	51.202	51.202	97,08	
	+ Tổng đàn heo	Con	9.000	9.000	9.430	104,78	104,78	100,32	9.200	9.200	96,84	
	+ Tổng đàn bò	Con	12.700	10.700	12.550	98,82	117,29	101,70	12.700	12.700	99,98	
	+ Tổng đàn trâu	Con	2.000	1.800	1.975	98,75	109,72	99,00	2.000	2.000	98,52	
	+ Tổng gia cầm	Nghìn con	230	210	380	165,22	180,95	98,96	295	295,00	100,68	
	- Giá trị ngành thủy sản	Triệu đồng		1.256.321	1.462.422		116,41	133,86		1.400.521	95,77	
	+ Diện tích nuôi	Ha	750	750	824	109,87	109,87	105,78	750	750	91,46	
	+ Sản lượng thủy sản	Tấn	12.500	13.500	14.552	116,42	107,79	118,99	1.400	14.000	96,21	
	Trong đó: Khai thác	Tấn	9.000	9.500	7.418	82,42	78,08	82,61	7.500	7.500	101,11	
	Trong đó: Nuôi trồng	Tấn	3.500	4.000	7.134	203,83	178,35	219,51	6.500	6.500	91,11	

	Giá trị ngành Du lịch - Dịch vụ	Triệu đồng		770.000	798.898		103,75	149,06		862.400	107,95	
	Giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng	Triệu đồng		1.340.460	1.412.620		105,38	116,69		1.709.270	121,00	
	Giá trị sản xuất CN - TTCN	Triệu đồng		510.035	539.620		105,80	116,98		625.959	116,00	
	Thu ngân sách trên địa bàn	Triệu đồng	158.540	158.540	206.920	130,52	130,52	127,30	192.000	192.000	92,79	
	Chi ngân sách địa phương	Triệu đồng	606.888	606.888	794.682	130,94	130,94	113,10	628.754	628.754	79,12	
	Tỷ lệ che phủ rừng	%		51	50,20		98,43	99,80	51	50	100,20	
	Giữ vững xã đạt chuẩn nông thôn mới	xã		1	1		100	100,00		4	0,00	
	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	xã		1	0		0	0,00		2		
2	***Lĩnh vực Lao động***											
	Số người có việc làm tăng thêm	Người	1.100	1.100	1.401	127,36	127,36	127,36	1.100	1.100	78,52	
	Tỷ lệ giảm hộ nghèo	%	0,19 (69 hộ)	0,19 (69 hộ)	0,55 (199 hộ)	288,00	288,00	221,11	0,30 (115 hộ)	0,30 (115 hộ)	54,55	
	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	83	83	83	100,00	100,00	101,22	83	83	100,00	
	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia Bảo hiểm xã hội (bắt buộc và tự nguyện)	%		15,28	11,4	75,52	75,52	105,26	17,31	17,31	22,92	
	Trong đó: Tỷ lệ lao động tham gia Bảo hiểm xã hội tự nguyện/LLLĐ	%	4,11		17,8	43,31		57,79	4,24		238,20	
	Tỷ lệ lao động tham gia Bảo hiểm thất nghiệp/LLLĐ	%	10,59		8,7	82,15		89,69	11,53		132,53	
3	***Lĩnh vực Giáo dục***											
	Tỷ lệ trường học trên địa bàn đạt chuẩn quốc gia	%	75 (39/52 trường)	75 (39/52 trường)	75 (39/52 trường)	100	100	111,43	78,85 (41/52 trường)	78,85 (41/52 trường)	105,12	
	Tỷ lệ trường THCS đạt chuẩn quốc gia	%	85,71 (12/14 trường)	85,71 (12/14 trường)	85,71 (12/14 trường)	100	100	100	85,71 (12/14 trường)	85,71 (12/14 trường)	100	
	Học sinh THCS	Học sinh	7.830	7.830	7.790	99,49	99,49	99,49	8.187	8.187	105,07	
	Trong đó: Tuyển mới lớp 6	Học sinh	2.155	2155	2184	101,35	101,35	126,46	2.515	2.515	115,38	
	Lớp THCS	Lớp	213	213	213	100	100	100	100	218	102,35	
	Học viên xoá mù chữ	Học viên	30	30	37	123,30	123,30	75,51	40	40	108,1	

	Học viên giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ	Học viên	30	30	56	186,60	186,60	127,27	40	40	74,42	
	Học viên Phổ cập giáo dục THCS	Học viên	20	20	21	105,00	105,00	110,53	14	14	66,66	
	Tỷ lệ trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia	%	70,8 (17/24 trường)	70,8 (17/24 trường)	70,8 (17/24 trường)	100	100	121,43	75 (18/24 trường)	75 (18/24 trường)	105,88	
	Học sinh Tiểu học	Học sinh	11.360	11.360	11.569	101,84	101,84	100	11.295	11295	97,63	
	Trong đó: Tuyển mới lớp 1	Học sinh	2.065	2.065	2276	110,22	110,22	103,93	2.276	2.276	100	
	Lớp Tiểu học	Lớp	382	382	382	100	100	98,45	377	377	98,69	
	Tỷ lệ trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia	%	71,4 (10/14 trường)	71,4 (10/14 trường)	71,4 (10/14 trường)	100	100	111,111	78,6 (11/14 trường)	78,6 (11/14 trường)	110,08	
	Nhóm trẻ Hệ mầm non	Lớp	55	55	34	61,82	61,82	79,07	39	39	114,71	
	Trong đó: Công lập	Lớp	16	16	15	93,75	93,75	107,14	17	17	113,33	
	Lớp Mẫu giáo	Lớp	181	181	180	99,45	99,45	101,12	180	180	100	
	Trong đó: Công lập	Lớp	144	144	145	100,69	100,69	102,11	145	145	100	
	Số cháu vào Nhà trẻ	Cháu	980	980	672	68,57	68,57	119,79	797	797	118,60	
	Trong đó: Công lập	Cháu	400	400	345	86,25	86,25	102,37	397	397	115,07	
	Học sinh Mẫu giáo	Cháu	4.950	4.950	5.197	104,99	104,99	115,51	5.143	5.143	98,96	
	Trong đó: Công lập	Cháu	3.940	3.940	4.067	103,22	103,22	105,64	4.040	4.040	99,34	
	Tỷ lệ giáo viên mầm non đạt trên chuẩn	%		100	90,43		90,43	94,69				
	Tỷ lệ giáo viên tiểu học đạt trên chuẩn	%		98	74		75,51	75,82				
	Tỷ lệ giáo viên THCS đạt trên chuẩn	%		99,8	91,4		91,58	91,58				
	Tỷ lệ giáo viên mầm non đạt chuẩn Cao Đẳng	%	95,9		96,43	100,55		100,55	100	100	100,0%	***Điều chỉnh chỉ tiêu năm 2023***
	Tỷ lệ giáo viên tiểu học đạt chuẩn Đại học	%	61,2		74	74		120,92	77	77	104,05%	***Điều chỉnh chỉ tiêu năm 2023***

	Tỷ lệ giáo viên THCS đạt Đại học	%	89,2		91,4	91,4		102,47	96	96	105,03%	*Điều chỉnh chỉ tiêu năm 2023*
4	***Lĩnh vực Y tế***											
	Tốc độ tăng dân số tự nhiên	%		<1,05	0,37			100		0,6	162,16	
	Số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế	%		100	100	100	100	100	100	100	100	
	Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng theo cân nặng còn	%		<5,28	4,72	85,8	89,3	86,13	5,5	4,7	99,58	
	Số bác sỹ trên địa bàn huyện	Bác sỹ/01 vạn người		4,3	4,53		109	69,37		4,5	99,34	
	Trong đó: Bác sỹ công lập	Bác sỹ/01 vạn người		2,67	2,64		98,88	102,33		2,68	101,52	
	Giường bệnh	Giường	190		153,4	80,7		99,74	190		130,67	
	Trong đó: Khoa lâm sàng TTYT Vạn Ninh	Giường	170		130,1	76,5		102,28	170		85,84	
	*Trong đó:*Phòng khám đa khoa khu vực Vạn Ninh	Giường	20		23,3	116,5		87,59	20		99,48	
	Tỷ lệ dân số tham gia BHYT	%		93,9	93,13		99,18	101,96	92,65	92,65	99,48	
5	***Lĩnh vực Môi trường***											
	Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%		100	100		100	113,64		100	100	
	Số cơ sở sản xuất, kinh doanh đạt tiêu chuẩn về môi trường	%		100	100		100	100		100	100	
6	***Lĩnh vực Văn hóa***											
	Tỷ lệ gia đình văn hóa	%		95	95,6		100,63	101,16		95	99,37	
	Tỷ lệ cơ quan văn hóa	%		95	99,2		104,42	99,2		95	100	
	Tỷ lệ thôn, tổ dân phố văn hóa	%		90	100		111,11	101,21		90	100	

7	***Chuyển đổi số***											
	Số hồ sơ trực tuyến mức độ 3,4:	%		40	27,6	69			*theo chỉ tiêu UBND tỉnh giao*			
	Về phát triển chính quyền số: Chỉ tiêu dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau	%							30			
8	***Lĩnh vực Quốc phòng - An ninh***											
	Tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ	%		100	100		100	100		100	100	
	Diễn tập khu vực phòng thủ kết hợp phòng thủ dân sự huyện	cuộc		1	1		100					
	Diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ xã, thị trấn	cuộc		4	4		100			5	125	